

Bản án số: 715/2017/DS-ST

Ngày: 29-9-2017

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mộng Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thành Viên

Bà Lê Thị Thanh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thành Luân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 275/2017/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2017, về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2025/2017/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2148/2017/QĐST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank); địa chỉ trụ sở: Số 89 đường Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Ngô Chí Dũng thường trú tại số 11 đường số 1 khu A, Nam Thành Công, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; chỗ ở tại Biệt thự 39, số 10 đường Đặng Thai M, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội là người đại diện theo pháp luật (Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng);

Bà Lương Thị Thanh Tâm, sinh năm: 1990; địa chỉ: Lầu 5, Toà nhà 144 đường Cộng Hoà, Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số: 711/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 23 tháng 5 năm 2017). (Xin vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Luân Tuyết M, sinh năm 1983 trú tại số 120/33/3 đường số 59, Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/5/2017 của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Lương Thị Thanh Tâm là người đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Ngày 09/03/2015, bà Luân Tuyết M có ký hợp đồng tín dụng số 20150312-100153-0006 với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng vay số tiền 21.000.000 (Hai mươi một triệu) đồng với lãi suất thoả thuận 5 %/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thoả thuận trong hợp đồng, bà Luân Tuyết M có trách nhiệm thanh toán tổng cộng số tiền bao gồm cả gốc và lãi là 36.524.000 (Ba mươi sáu triệu năm trăm hai mươi bốn ngàn) đồng, trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.522.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.518.000 đồng. Thanh toán vào ngày 13 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 13/04/2015.

Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Ngân hàng được 6 lần với tổng số tiền đã trả là 13.932.000 đồng. Kể từ ngày 16/01/2017 bà Luân Tuyết M không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho tới nay dù Ngân hàng đã nhắc nhở và yêu cầu thanh toán.

Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Luân Tuyết M phải thanh toán số tiền bao gồm cả gốc và lãi là: 22.592.000 (Hai mươi hai triệu năm trăm chín mươi hai ngàn) đồng. Trong đó số tiền nợ gốc còn lại là: 12.989.499 (Mười hai triệu chín trăm tám mươi chín ngàn bốn trăm chín mươi chín) đồng và lãi là 9.602.501 (Chín triệu sáu trăm lẻ hai ngàn năm trăm lẻ một) đồng. Yêu cầu bà M phải thanh toán một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu bị đơn trả tiền phạt và tiền lãi chậm thanh toán đến ngày xét xử sơ thẩm và đồng thời Ngân hàng không yêu cầu bà Hương phải trả lãi phát sinh do chậm thi hành án.

Bị đơn là bà Luân Tuyết M vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình Tòa án thụ lý vụ án đến khi xét xử dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ.

Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Lương Thị Thanh Tâm có đơn xin xử vắng mặt. Tại bản tự khai cũng như các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án thì bà Tâm vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc bị đơn là bà Luân Tuyết M trả cho nguyên đơn tổng cộng số tiền bao gồm cả gốc và lãi là 22.592.000 (Hai mươi hai triệu năm trăm chín mươi hai ngàn) đồng. Trong đó số tiền nợ gốc còn lại là: 12.989.499 (Mười hai triệu chín trăm tám mươi chín ngàn bốn trăm chín mươi chín) đồng và lãi là 9.602.501 (Chín triệu sáu trăm lẻ hai ngàn năm trăm lẻ một) đồng. Không yêu cầu bị đơn trả tiền phạt và tiền lãi chậm thanh toán đến ngày xét xử sơ thẩm và đồng thời Ngân hàng không yêu cầu bà M phải trả lãi phát sinh do chậm thi hành án và thanh toán một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách pháp lý cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Luân Tuyết M phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn tổng cộng số tiền bao gồm cả gốc và lãi là 22.592.000 (Hai mươi hai triệu năm trăm chín mươi hai ngàn) đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Bà Luân Tuyết M có vay tiền qua việc ký hợp đồng tín dụng số 20150312-100153-0006 với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, do đó có cơ sở xác định giữa bà M và Ngân hàng có giao kết hợp đồng dân sự vay tài sản, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do bà M cư trú tại địa chỉ số 120/33/3 đường số 59, Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về người tham gia tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng là bà Lương Thị Thanh Tâm có đơn xin xử vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn bà Luân Tuyết M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ từ khi thụ lý đến khi xét xử nhưng bà M vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về các yêu cầu của đương sự:

Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng buộc bà Luân Tuyết M trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi, tổng cộng là 22.592.000 (Hai mươi hai triệu năm trăm chín mươi hai ngàn) đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, căn cứ vào lời trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và bị đơn bà Luân Tuyết M có ký Hợp đồng tín dụng số 20150312-100153-0006 ngày 09/3/2015 với nội dung như sau: Số tiền vay là 21.000.000 (Hai mươi một triệu) đồng với lãi suất thoả thuận

5%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Luân Tuyết M có trách nhiệm thanh toán tổng cộng số tiền bao gồm cả gốc và lãi là 36.524.000 (Ba mươi sáu triệu năm trăm hai mươi bốn ngàn) đồng, trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.522.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.518.000 đồng. Thanh toán vào ngày 13 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 13/04/2015.

Thực hiện hợp đồng, bà M đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân. Tuy nhiên, từ khi vay cho đến nay bà M chỉ thanh toán cho Ngân hàng được 6 lần với tổng số tiền là 13.932.000 (Mười ba triệu chín trăm ba mươi hai ngàn) đồng. Kể từ ngày 16/01/2017, bà Luân Tuyết M không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho tới nay dù Ngân hàng đã nhắc nhở nhiều lần và yêu cầu bà M thanh toán số tiền nợ còn lại nhưng bà M vẫn không trả. Do bà M vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn bà M trả nợ là có căn cứ.

Về lãi suất: Theo hợp đồng thỏa thuận, bà M phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi tính theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng là 5%/tháng. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định như sau: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất” nên có căn cứ chấp nhận.

Xét thấy, do bà M vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bà Luân Tuyết M phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền bao gồm cả gốc và lãi tổng cộng là: 22.592.000 (Hai mươi hai triệu năm trăm chín mươi hai ngàn) đồng. Trong đó số tiền nợ gốc còn lại là: 12.989.499 (Mười hai triệu chín trăm tám mươi chín ngàn bốn trăm chín mươi chín) đồng và lãi là 9.602.501 (Chín triệu sáu trăm lẻ hai ngàn năm trăm lẻ một) đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng không yêu cầu bà M phải trả tiền phạt, tiền lãi do chậm thanh toán tính đến ngày xét xử sơ thẩm và tiền lãi phát sinh do chậm thi hành án.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng được chấp nhận nên bị đơn bà Luân Tuyết M phải chịu toàn bộ án phí dân sự là 1.129.600 (Một triệu một trăm hai mươi chín ngàn sáu trăm) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 471 và Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005;

Căn cứ Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Buộc bà Luân Tuyết M phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền bao gồm nợ gốc và lãi là 22.592.000 (Hai mươi hai triệu năm trăm chín mươi hai ngàn) đồng, trong đó nợ gốc là: 12.989.499 (Mười hai triệu chín trăm tám mươi chín ngàn bốn trăm chín mươi chín) đồng và lãi là 9.602.501 (Chín triệu sáu trăm lẻ hai ngàn năm trăm lẻ một) đồng, thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng không yêu cầu bị đơn bà Luân Tuyết M phải trả tiền phạt, tiền lãi do chậm thanh toán tính đến ngày xét xử sơ thẩm và tiền lãi phát sinh do chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Luân Tuyết M phải chịu án phí là: 1.129.600 (Một triệu một trăm hai mươi chín ngàn sáu trăm) đồng.

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 564.800 (Năm trăm sáu mươi bốn ngàn tám trăm) đồng theo biên lai thu số AA/2016/0018733 ngày 05/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, bị đơn bà Luân Tuyết M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Mộng Tuyên